



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 HÀ NỘI

Trụ sở: Số 101 Phố Láng Hạ - Phường Láng Hạ -

Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.38562044 - Fax: 024.38562044

Website: www.ch5.vn

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

HÀ NỘI - THÁNG 4 NĂM 2018



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I- Tài liệu gửi cho Cổ đông (Trước 10 ngày khai mạc Đại hội)

- 1- Thư mời
- 2- Giấy uỷ quyền
- 3- Phiếu góp ý

II- Tài liệu đóng thành quyển gửi Đại hội

- 1- Danh mục tài liệu
- 2- Chương trình Đại hội.
- 3- Quy chế Đại hội
- 4- Các Báo cáo:
 - Báo cáo thường niên của HĐQT.
 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.
 - Báo cáo thường niên hoạt động của Ban Kiểm soát.
 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 (Báo cáo rút gọn)
- 5- Tờ trình:
 - Thông qua phương án phân chia cổ tức năm 2017.
 - Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
 - Sửa đổi Điều lệ.
 - Thông qua Quy chế quản trị nội bộ theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017.

III- Tài liệu cho Cổ đông đến dự

- * 01 Túi bấm gồm
 - Tài liệu đóng quyển 01 bộ (Các nội dung phần II).
 - Phiếu biểu quyết của cổ đông theo danh sách chốt của VSD (đóng dấu treo)
 - 01 bì thư có 100 nghìn đồng (dán kín).
 - 01 bút bi.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Công ty Cổ phần xây dựng số 5 Hà Nội

Địa điểm: Tầng 28 – Tòa nhà 101 Láng Hạ
Thời gian: Ngày 26 tháng 4 năm 2018

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỜI GIAN
I	Đón tiếp đại biểu – Làm thủ tục đăng ký	7h 30 – 8h 00
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội	8h 00- 8h 30
II	Khai mạc Đại hội - Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Bầu đoàn chủ tịch - Đoàn Chủ tịch giới thiệu và thông qua ban thư ký Đại hội - Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình Đại hội - Đoàn Chủ tịch thông qua quy chế Đại hội	8h 30 – 9h 00
III	Nội dung Đại hội	
1	Báo cáo thường niên: - Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT năm 2017 - Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và phương hướng SXKD năm 2018 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017. - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2017 (báo cáo rút gọn).	9h 00 – 9h 45
2	Tờ trình của HĐQT về : - Thông qua phương án phân chia cổ tức năm 2017. - Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018. - Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. - Thông qua quy chế quản trị nội bộ theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017.	9h 45 – 10h 15
3	Thảo luận và biểu quyết thông qua - Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT năm 2017 - Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và phương hướng SXKD năm 2018 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017. - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017. - Các tờ trình. + Thông qua phương án phân chia cổ tức năm 2017. + Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018. + Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. + Thông qua quy chế quản trị nội bộ theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017	10h 15 – 11h 00
4	Lãnh đạo Tổng công ty phát biểu ý kiến	11h 00 – 11h 15
5	Lãnh đạo Công ty cảm ơn	
6	Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội	11h 15 – 11h 30
7	Bế mạc Đại hội	11h 30

BAN TỔ CHỨC

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2018

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

Điều 1: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Thư ký và Ban tổ chức Đại hội. Thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cuộc họp được tiến hành khi có số cổ đông tham dự Đại hội và ủy quyền tham dự Đại hội đại diện cho ít nhất **65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Cổ đông/ đại diện cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI:

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự được nghe các báo cáo theo chương trình, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự Đại hội thì có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho một người khác thay mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội (người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba).

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo thư mời họp Đại hội (hoặc giấy ủy quyền), Chứng minh thư nhân dân. Có mặt đúng thời gian quy định, làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội và được nhận các tài liệu và phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của mình.

3. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi Đại hội đã khai mạc nhất thiết phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức mới có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh lịch sự, không nói chuyện riêng, không gây mất trật tự tại Đại hội (điện thoại di động để nghị đặt chế độ rung, im lặng).

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban thư ký Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch hội đồng quản trị, Ban thư ký Đại hội do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về các vấn đề trình tự, thủ tục, các sự kiện khác phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà thấy cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, đúng chương trình và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự. Chủ tọa Đại hội có quyền ngay lập tức mời những cổ đông gây mất trật tự, không tuân thủ nội quy, quy chế của Đại hội ra khỏi phòng họp.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào người Chủ tọa Đại hội có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:

a. Những người có mặt có hành vi cản trở gây mất trật tự làm ảnh hưởng đến chương trình Đại hội.

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban thư ký Đại hội (gồm hai người) thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

- Công bố Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội:

1. Ban tổ chức Đại hội do HĐQT Công ty quyết định. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm gửi thông báo triệu tập và các tài liệu liên quan của Đại hội đến các cổ đông, bố trí đón tiếp, phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho những cổ đông/ đại diện cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Ban tổ chức kiểm tra, tiếp nhận giấy tờ của những người đến tham dự Đại hội xuất trình và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp người đến dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị từ chối cấp phiếu biểu quyết và các tài liệu

Đại hội. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản công bố kết quả biểu quyết phải được Ban tổ chức tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

III. THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

Điều 7: Tiến hành Đại hội:

Đại hội được tiến hành theo trình tự chương trình đã định. Đại hội sẽ lần lượt được nghe các báo cáo trong chương trình Đại hội. Sau đó tiến hành thảo luận và thông qua các báo cáo, Tờ trình và các vấn đề của Đại hội.

Điều 8: Phát biểu ý kiến trong Đại hội:

Các cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đại hội (qua Thư ký đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá dài, nội dung cần ngắn gọn, rõ ràng, tránh trùng lặp.

Điều 9: Biểu quyết và thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Cổ đông/ đại diện cổ đông có quyền tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề của Đại hội bằng phiếu biểu quyết của mình.

2. Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Trên đây là Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được biểu quyết thông qua.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua để việc tiến hành Đại hội được thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Vương Đức Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

- No5
- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 HÀ NỘI
 - Tên tiếng Anh: HANOI CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
 - Tên viết tắt: HCJSC 5
 - Năm báo cáo tài chính: Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 HÀ NỘI
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0100105493 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp ngày 28/04/2016 (thay đổi lần 4)
- Vốn Điều lệ: 37.324.500.000đ
(Ba mươi bảy tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

- + Vốn Nhà nước do Tổng Công ty Đầu tư phát triển Hạ tầng đô thị UDIC là đại diện: 13.552.500.000,0đ chiếm tỷ lệ: 36,31%
- + Vốn của các cổ đông khác: 23.772.000.000,0đ chiếm tỷ lệ: 63,69%

- Địa chỉ: Số 101 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| - Điện thoại: 02438532806 | - Số Fax: 02438562044 |
| - Website: www.ch5.vn | - Mã cổ phiếu: CH5 |

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội tiền thân là Công ty Xây dựng số 5 Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 09/06/2006 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Xây dựng số 5 Hà Nội thành Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội.

- Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103012995 ngày 30/6/2006, thay đổi lần thứ 4 số 0100105493 ngày 28/04/2016.

- Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 101 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính là xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, nhà ở, công trình công nghiệp, các công trình hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, cầu cống, cấp thoát nước và một số hạng mục kỹ thuật khác) xây dựng các công trình thể thao ...

- . Kinh doanh khách sạn và các dịch vụ liên quan
- . Kinh doanh cho thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan.
- Địa bàn hoạt động chính: Tại Hà Nội và các tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị của Công ty:

- Hội đồng quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

. Mô hình quản trị:

Hội đồng quản trị gồm: 05 thành viên

Ban Kiểm soát gồm: 03 thành viên

Ban Giám đốc Công ty gồm: 04 thành viên

. Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm:

+ *Các phòng của Công ty gồm: 03 phòng (Phòng TCHC, phòng TCKT, phòng KHKT)*

+ *Các xí nghiệp trực thuộc gồm: 06 xí nghiệp, 01 đội sản xuất và 01 đội máy thi công phục vụ sản xuất.*

+ *Tổng số Người lao động trong Công ty: 110 người ký hợp đồng dài hạn.*

+ *Các công ty con, công ty liên kết: Không có.*

4. Định hướng phát triển:

*** Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

. Tiếp tục liên doanh, liên kết với các đơn vị để đấu thầu, dự thầu tạo việc làm và tạo doanh thu ổn định cho Công ty.

. Cùng cố và mở rộng quan hệ với các chủ đầu tư tại Hà Nội và các tỉnh lân cận để tham gia đấu thầu dự thầu, tìm kiếm việc làm.

. Phát huy thương hiệu của Công ty và Tổng Công ty trong tìm kiếm việc làm thi công xây lắp cũng như tham gia các dự án của Thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận.

. Thường xuyên cải tiến công tác quản lý để duy trì sự ổn định và phát triển công tác cho thuê văn phòng.

*** Chiến lược trung và dài hạn**

. Tiếp tục đầu tư con người và máy móc, thiết bị (Theo nhu cầu công việc) để tham gia thi công các công trình có tính chất phức tạp, mở rộng các loại hình thi công công trình nhằm đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ theo yêu cầu của thị trường.

. Đầu tư nghiên cứu các chủ trương chính sách của Thành phố về công tác phát triển nhà ở, từng bước tham gia đầu tư thị trường bất động sản, tạo việc làm ổn định, tăng doanh thu và mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

. Liên doanh liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng Công ty để tìm việc làm theo định hướng của Tổng Công ty để mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Các rủi ro ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty:**

. Nguồn vốn ngân sách đầu tư vào các công trình ngày càng giảm cho nên công tác tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn.

. Một số công trình đã thi công xong nhưng chậm thu hồi vốn do Chủ đầu tư thay đổi tổ chức, nhân sự, hoặc dự án tổng thể chưa hoàn thành, dự án chưa được bố trí vốn... gây khó khăn cho Công ty.

. Nguồn vốn của Công ty còn hạn hẹp, năng lực chưa mạnh cho nên dễ tham gia vào các dự án lớn của thành phố gặp nhiều khó khăn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng giá trị SXKD: 171,349 tỷ đồng - đạt: 85,6 % kế hoạch (KH là ≥ 200 tỷ đồng). So với năm 2016: Giảm 22 % (Năm 2016: 220,707 tỷ đồng).

- Tổng doanh thu: 149,606 tỷ đồng - đạt: 83,1 % (KH là ≥ 180 tỷ đồng)

- Doanh thu (Trước thuế): 137,9 tỷ đồng

So với năm 2016 Giảm: 24,7 % (Năm 2016: 183 tỷ đồng)

- Nộp ngân sách nhà nước: 7,515 tỷ đồng so với năm 2016: 8,37 tỷ đồng giảm 9,5 %

- Thu nhập bình quân của người lao động: 7,8 triệu đồng/người/tháng

So với năm 2016: Đạt 100%

- Cổ tức dự kiến 15% tăng 3% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 12%

So với năm 2016: Đạt 107%

Cuối năm 2016, Công ty tiến hành đầu tư cải tạo khu nhà A Khách sạn Thành Công để làm văn phòng của Công ty và văn phòng cho thuê đồng thời để tạo thêm chỗ để xe phục vụ cho thuê 4 tầng văn phòng của tòa nhà 101 Láng Hạ. Nguồn vốn đầu tư này được trích toàn bộ từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty theo Nghị quyết của HĐQT. Cuối tháng 10/2017, toàn bộ công tác đầu tư, cải tạo khu nhà A Khách sạn Thành Công đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đến hết năm 2017, toàn bộ diện tích sử dụng làm văn phòng cho thuê đã được lấp đầy. Tổng số kinh phí đầu tư cải tạo khu nhà A Khách sạn Thành Công đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh kiểm toán vốn với Tổng giá trị đầu tư là: 14.529.119.378,0 đ (Giá trị trước thuế VAT)

2. Tổ chức và nhân sự:

*** Hội đồng quản trị Công ty:**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	CP sở hữu	Ủy quyền Quản lý CP NN	Tổng cộng	Tỷ lệ %
1	Ông Vương Đức Cường	CT HĐQT	223.145,0	680.000,0	903.145,0	24,2

2	Ông Cao Tiến Đạt	UV HĐQT	77.362,0	0,0	77.362,0	2,07
3	Ông Phạm Quang Chung	UV HĐQT	46.327,0	0,0	46.327,0	1,24
4	Ông Trần Thanh Tùng	UV HĐQT	40.080,0	340.000,0	380.080,0	10,2
5	Ông Nguyễn Minh Hải	UV HĐQT	37.500,0	335.250,0	372.750,0	9,98

*** Ban Kiểm soát:**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	Trưởng BKS	34.602,0	0,93
2	Ông Nguyễn Mạnh Đức	Thành viên BKS	10.172,0	0,27
3	Bà Đinh Thị Quỳnh Lan	Thành viên BKS	0,0	0,0

(Bà Đinh Thị Quỳnh Lan là cán bộ Phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC, không là cổ đông của Công ty)

*** Danh sách Ban điều hành:**

- Ông Vương Đức Cường: Giám đốc công ty là Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kinh tế
Số cổ phiếu sở hữu: 223.145CP chiếm 5,98%
- Ông Phạm Quang Chung: Phó Giám đốc Công ty là Kỹ sư Xây dựng
Số cổ phiếu sở hữu: 46.327CP chiếm 1,24%
- Ông Trần Thanh Tùng: Phó Giám đốc Công ty là Cử nhân Kinh tế; Thạc sỹ QTKD
Số cổ phiếu sở hữu: 40.080 CP chiếm 1,07%
- Ông Phạm Minh Hải: Phó Giám đốc Công ty là Kỹ sư Xây dựng
Số cổ phiếu sở hữu: 37.500 CP chiếm 1,01%
- Bà Nguyễn Bảo Hoa: Kế toán trưởng - Cử nhân Kinh tế
Số cổ phiếu sở hữu: 10.015 CP chiếm 0,27 %

*** Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Năm 2017, Công ty không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

*** Số lượng Người lao động trong công ty:** tính đến 31/12/2017 là 110 người, giảm 08 người so với cùng kỳ, lý do số Người lao động đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ, chuyển công tác, chấm dứt hợp đồng lao động.

*** Về chính sách đối với Người lao động trong năm qua:**

Năm 2017 Công ty đã tham gia đóng đầy đủ, đúng hạn các loại bảo hiểm theo qui định của pháp luật, trả tiền lương đúng qui định vào ngày 20 và ngày 6 hàng tháng. Công ty trích quỹ phúc lợi khen thưởng và trích từ quỹ lương để thưởng cho người lao động vào dịp lễ Tết như vào các ngày 30/4; 01/5; 02/9 và các dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán...

Công ty đã tổ chức tham quan nghỉ mát cho 100% người lao động. Tổ chức cho người lao động là nữ đi tham quan và làm công tác từ thiện vào ngày 8/3 và tổ chức tham quan vào ngày 20/10 với nhiều phương thức cải tiến, đổi mới, tổ chức cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đi tham quan dã ngoại nhân dịp ngày thành lập Đoàn 26/3. Thường xuyên thăm hỏi người lao động lúc ốm đau hoặc khó khăn, tổ chức phát quà bồi dưỡng vào những ngày nắng nóng, tổ chức tặng quà nhân ngày sinh nhật cho 100% người lao động...

3- Công tác đầu tư:

a. Các khoản đầu tư lớn:

a.1. Cuối năm 2017, Công ty đã hoàn thành công tác đầu tư cải tạo khu nhà A Khách sạn Thành Công để làm văn phòng của Công ty và văn phòng cho thuê đồng thời hỗ trợ thêm chỗ để xe phục vụ cho thuê 4 tầng văn phòng của tòa nhà 101 Láng Hạ, tổng mức đầu tư: 14.529.119.378,0 đ (Giá trị trước thuế VAT)

Toàn bộ giá trị đầu tư cải tạo khu nhà A được trích từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty theo Nghị quyết của HĐQT. Tổng số kinh phí đầu tư cải tạo khu nhà A Khách sạn Thành Công đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh kiểm toán vốn theo quy định.

Đến nay công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, 100% diện tích cải tạo đã được cho thuê.

a.2. Cuối tháng 8/2017, được sự nhất trí của HĐQT, Công ty tiến hành đầu tư mua một ô đất có diện tích gần 400 m² tại phường Phúc Lợi, quận Long Biên để đầu tư xây dựng nhà bán, đến nay việc mua đất và tách thửa đã hoàn thành. Công ty đang tiến hành xin cấp phép xây dựng đồng thời chuẩn bị công tác thi công và chào bán đến khách hàng. Tổng giá trị đầu tư để xây dựng nhà bán hết năm 2017 là hơn 8,0 tỷ đồng.

b. Các Công ty con, công ty liên kết: Không có

4- Tình hình tài chính và các chỉ tiêu chủ yếu:

a/ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	130.012.459.025	223.826.387.719	72,16
Doanh thu thuần	183.044.795.972	136.006.288.989	-25,7
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	9.065.670.230	8.319.292.346	-8,23
Lợi nhuận khác	172.157.289	133.564.444	-22,42
Lợi nhuận trước thuế	9.237.827.619	8.452.856.790	-8,5
Lợi nhuận sau thuế	7.305.921.374	6.737.138.838	-7,79
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	14%	(dự kiến) 15%	

b/ Các chỉ tiêu chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn	1,49	1,05	-29,53%
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,97	0,89	-8,25%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,42	0,66	24%
+ Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,74	1,96	164,8%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	6,0	4,72	-21.33%
	1,41	0,61	-56.74%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,040	0,050	25%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,098	0,089	-9.18%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,056	0,03	-46.43%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	0,050	0,061	22%

5- Cơ cấu cổ đông:

- a. Cổ phần:** Tổng số cổ phần đang lưu hành : 3.732.450CP
 Trong đó: Cổ phần Nhà nước : 1.355.250CP chiếm 36,31%
 Cổ đông khác : 2.377.200CP chiếm 63,69%
 Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 3.500.503CP
 Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 231.947CP

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông là tổ chức: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC sở hữu: 1.355.250 CP chiếm 36,31%
- Cổ đông cá nhân: sở hữu 2.377.200 CP chiếm 63,69%
- Cổ đông lớn (chiếm tỷ lệ > 5%): Có 4 cổ đông. Cụ thể:
 - . Ông Vương Đức Cường sở hữu : 223.145CP- chiếm 5,98%
 - . Ông Trần Hồng Tâm sở hữu : 236.500CP - chiếm 6,33%
 - . Ông Nguyễn Mạnh Trung sở hữu : 315.000CP - chiếm 8,44%

- . Tổng công ty ĐTPT Hạ tầng Đô thị UDIC : 1.355.250CP- chiếm 36,31%
- Cổ đông nhỏ (nhỏ hơn 5%) gồm 171 cổ đông sở hữu 1.602.555CP chiếm 42,94%
- Cổ đông nước ngoài: Không có

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2017, tổng giá trị vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi

Tổng số toàn bộ cổ phiếu đăng ký: 3.732.450 Cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 37.324.500.000,0 đ

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có

e. Các chứng khoán khác: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (HBB), nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB): trị giá: 280.710.000,0đ (Dự phòng giảm: 98.467.200,0 đ)

6- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty là đơn vị có chức năng chính là nhận thầu thi công các công trình cho nên Công ty không sản xuất, đóng gói hoặc tái chế các nguyên vật liệu. Công ty mua và nhập các vật tư, vật liệu theo yêu cầu của công trình.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Khi nhận thầu thi công các công trình, Công ty được chủ đầu tư bàn giao nguồn điện để phục vụ thi công, số năng lượng tiêu thụ trong năm phụ thuộc tính chất, quy mô công trình.

6.3. Tiêu thụ nước: Chủ đầu tư bàn giao nguồn nước để phục vụ thi công, sinh hoạt cho công ty khi công ty tham gia thi công công trình.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Trong năm 2017, Công ty không vi phạm và bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động và mức lương trung bình:

- Số lượng Người lao động ký Hợp đồng dài hạn với Công ty là: 110 người
- Tiền lương trung bình năm 2017 là: 6,769 trđ/ng/tháng
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2017 là: 7,8 tr đ/ng/tháng

b. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác an toàn vệ sinh môi trường tại các công trình và có biện pháp nhắc nhở, khắc phục.

- Hàng năm tổ chức các buổi tham quan nghỉ mát bằng nguồn kinh phí được trích từ các nguồn tài chính của công ty theo quy định.
- Công ty đóng đầy đủ, đúng hạn các chế độ bảo hiểm cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo:

- Công ty thường xuyên cử người lao động tham gia các khóa học đào tạo nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao trình độ cho người lao động.

6.6. Trách nhiệm đối với cộng đồng người địa phương:

- Công ty tham gia đầy đủ các nghĩa vụ với địa phương như: Ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, tham gia công tác thiện nguyện giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn....

6.7. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh: Công ty chưa tham gia

III- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

Được thể hiện trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 (có báo cáo và được trình bày tại Đại hội).

IV- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty cổ phần xây dựng số 5 Hà Nội và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo tổng kết đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017 với các mặt công tác sau:

Hội đồng quản trị đã cố gắng để hoàn thành các chức năng, nhiệm vụ của mình theo Điều lệ của Công ty, cùng Ban điều hành công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của cả năm và chỉ đạo điều hành phấn đấu hoàn thành một số chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra.

Về công tác xây lắp: trong năm 2017 do khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm cho nên có đơn vị đã thiếu việc làm ảnh hưởng đến đời sống thu nhập của người lao động cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về công tác cho thuê nhà: Trong năm qua, công tác cho thuê nhà đạt kết quả tốt, toàn bộ phần diện tích để cho thuê đã cơ bản được lấp đầy, đến hết năm 2017 chỉ còn diện tích 49 m² của nhà B là chưa cho thuê được.

Về công tác đầu tư: Công ty tiếp tục triển khai đầu tư cải tạo nhà A Khách sạn Thành Công theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2017, Công ty đã mạnh dạn đầu tư đất tại quận Long Biên để đầu tư xây dựng nhà bán.

Bên cạnh công tác lãnh đạo chỉ đạo sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị thường xuyên quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường và trách nhiệm với cộng đồng xã hội cũng như quan tâm đời sống của người lao động.

Ban Giám đốc Công ty trong năm 2017 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tìm việc làm nhưng cũng đã có nhiều cố gắng lãnh đạo, chỉ đạo các phòng các đơn vị phấn đấu hoàn thành một số chỉ tiêu đề ra.

Phương hướng cho năm 2018 và các năm tiếp theo:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu thầu, nhận thầu thi công các công trình;

Đẩy mạnh công tác đầu tư, trước mắt đầu tư xây dựng nhà bán tại quận Long Biên sau đó tổng kết rút kinh nghiệm và tìm phương hướng cho những năm tiếp theo.

Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội tham gia đầu tư, liên danh đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố và các tỉnh lân cận;

Tiếp tục liên danh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng Công ty để phát triển sản xuất;

Đầu tư trang thiết bị thi công, tuyển dụng mới nhân lực bổ sung cho các đơn vị theo yêu cầu SXKD;

Thường xuyên rút kinh nghiệm về công tác quản lý để tìm kiếm công việc và khai thác có hiệu quả các diện tích cho thuê văn phòng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị: Đã nêu tại phần II

b. Các tiểu ban: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp: 08 cuộc họp. Nội dung các cuộc họp đều kiểm điểm các công việc đã thực hiện và các biện pháp khắc phục, đồng thời đưa ra các phương hướng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo.

2. Ban Kiểm soát: Có báo cáo của Ban Kiểm soát và sẽ được báo cáo tại Đại hội.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Tổng thu nhập (lương, thưởng...)	Thù lao	Ghi chú
	Hội đồng quản trị			
1	Ông Vương Đức Cường	302.885.860	9.600.000,0	
2	Ông Cao Tiến Đạt		7.200.000,0	
3	Ông Phạm Quang Chung	192.974.141	7.200.000,0	
4	Ông Phạm Minh Hải	210.440.324	7.200.000,0	
5	Ông Trần Thanh Tùng	191.106.642	7.200.000,0	
	Ban Kiểm soát			

1	Bà Ng Thị Hồng Phương	141.235.549	7.200.000,0	
2	Ông Nguyễn Mạnh Đức	163.673.000	4.800.000,0	
3	Bà Đinh Thị Quỳnh Lan	0	4.800.000,0	

b. Giao dịch cổ phiếu của các cổ đông nội bộ:

Trong năm 2017, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, kế toán trưởng, các cán bộ quản lý khác (Người nội bộ) các cổ đông lớn không có các giao dịch cổ phiếu.

c. Hợp đồng và các giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện theo Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến của kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: (Có các báo cáo kèm theo.)

Kính thưa các quý vị cổ đông

Trên đây là báo cáo thường niên của HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội năm 2017. Để đạt được những kết quả trên là sự cố gắng, quyết tâm phấn đấu của toàn thể NLD Công ty, sự đoàn kết giúp đỡ của các cổ đông, sự chỉ đạo chặt chẽ và hiệu quả của Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban Tổng công ty UDIC. Thay mặt HĐQT công ty, Tôi xin chân thành cảm ơn Tổng Công ty UDIC, xin chân thành cảm ơn toàn thể NLD và các Quý vị cổ đông của Công ty đã tin tưởng giao phó trọng trách cho HĐQT và tạo điều kiện để HĐQT hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc các quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin kính trình toàn thể Đại hội xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chữ tịch



Vương Đức Cường

Số : 273 /BC-CTy5

Hà Nội, ngày 12. tháng 4. năm 2018

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 (Trình Đại hội đồng cổ đông năm 2018)

PHẦN THỨ NHẤT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017

I - Khái quát đặc điểm tình hình chung:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, đã có rất nhiều yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến công tác điều hành. Từ cơ chế chính sách, tác động của cơ chế thị trường, đến năng lực cạnh tranh... đã tác động trực tiếp đến kết quả SXKD của năm 2017.

Để nhìn nhận việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh của năm kế hoạch, Công ty đánh giá có những mặt thuận lợi và khó khăn chính như sau:

- Những thuận lợi

Ngay từ đầu năm, một số các hợp đồng xây lắp chuyển tiếp đã là nguồn công việc cho một số đơn vị trong công ty.

Với chủ trương của thành phố tập trung nguồn vốn cho các công trình xây dựng nhà tái định cư tạo quỹ nhà, phục vụ giải phóng mặt bằng, nên các công trình nhà di dân do Công ty thi công, tiếp tục được bố trí nguồn vốn để thi công nốt và bàn giao đưa vào sử dụng.

Công ty tiếp tục thực hiện liên kết, liên danh, đa dạng hoá SXKD, đã giúp cho Công ty duy trì hoạt động nhận thầu xây lắp.

Để tăng cường hiệu quả kinh tế cho công tác khai thác diện tích cho thuê, ngay từ đầu năm 2017 Công ty đã có chủ trương cải tạo, sửa chữa Nhà A. Công tác cải tạo, sửa chữa này được giao cho các đơn vị trong công ty thực hiện và bước đầu đã cho thấy sự hiệu quả kinh tế sau khi thi công xong và đưa vào khai thác sử dụng.

Diện tích văn phòng cho thuê được lấp đầy, tạo nguồn doanh thu ổn định cho Công ty trong lĩnh vực kinh doanh này.

- Những khó khăn

Ngoài những mặt thuận lợi kể trên, năm 2017 là một năm khó khăn trong sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là lĩnh vực nhận thầu xây lắp.

Các địa bàn truyền thống bị thu hẹp, trong khi các địa bàn mới còn chưa đem lại hiệu quả. Nguồn vốn ngân sách tiếp tục gặp khó khăn dẫn đến các công trình sử dụng vốn ngân sách ít, cạnh tranh khốc liệt. Các chủ đầu tư mới được sáp nhập theo

chủ trương của Thành phố đòi hỏi Công ty có thời gian để thích ứng đây cũng là trở ngại cho công tác tìm kiếm công ăn việc làm.

Các công trình nguồn vốn ngoài ngân sách giá cả cạnh tranh khốc liệt, đòi hỏi về ứng vốn và các điều kiện khác đi kèm đã là rào cản Công ty tham gia đấu thầu, nhận thầu thi công các công trình này.

Bên cạnh đó năng lực cạnh tranh của Công ty và các xí nghiệp còn hạn chế, vì vậy đã gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm.

Do vướng giải phóng mặt bằng và điều chỉnh thiết kế, dẫn đến công trình Đường nối Khu công nghiệp Nam Thăng Long đến Trường Mỏ địa chất, triển khai trong năm 2017, đã không triển khai thi công được theo tiến độ dự kiến (hoàn thành hết năm 2017).

Trong hoàn cảnh khó khăn trên, Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội đã được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị (UDIC), toàn thể người lao động Công ty đã nỗ lực phấn đấu để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, cụ thể như sau:

II - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017 (Theo NQĐHCB năm 2017)	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	≥ 200	171,3	86 %
2	Tổng doanh thu	-	≥ 180	149,6	83 %
3	Lợi nhuận sau thuế	-	$\geq 5,7$	6,737	118 %
4	Nộp ngân sách	-	100% theo qui định	7,515	
5	Thu nhập bình quân của người lao động	T.đồng /người /tháng	$\geq 7,8$	7,8	100%
6	Cổ tức (đồng/cổ phiếu) - Dự kiến	Đồng/CP	1.200	1.500	125%

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017:

2.1- Công tác xây lắp:

- Năm 2017 là một năm gặp nhiều khó khăn cho khối xây lắp, các xí nghiệp xây lắp nhìn chung đều thiếu việc làm, cá biệt có đội, xí nghiệp xây lắp không có công ăn việc làm. Công tác tìm kiếm công ăn việc làm gặp rất nhiều khó khăn mà nguyên nhân bao gồm cả khách quan và chủ quan.

- Hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2016 sang năm 2017 thực hiện được với giá trị thấp, vì vướng giải phóng mặt bằng và thay đổi thiết kế (công trình: Đường nối

Trường Mỏ địa chất và Khu công nghiệp Nam Thăng Long thực hiện được: 6,867 tỷ/59,787 tỷ = 11% kế hoạch).

- Các Xí nghiệp xây lắp chỉ thực hiện một số hợp đồng giá trị thấp, không hoàn thành kế hoạch năm của đơn vị và Công ty, dẫn đến khó khăn cho thu nhập của người lao động.

- Công ty tiếp tục đa dạng hóa sản xuất kinh doanh, liên danh, liên kết để tạo nguồn thu, các hợp đồng này đã đóng góp một phần quan trọng trong tỷ trọng sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hợp đồng chuyển tiếp cho năm 2018 là: **177 tỷ đồng**. Bên cạnh đó vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện giá trị hợp đồng chuyển tiếp này, do vướng mặt bằng và công trình phải dừng do xử lý thiết kế.

- Các công trình trước đây do khó khăn về vốn như nhà tái định cư Xuân La-Tây Hồ, di dân Hoàng Cầu năm 2017 đã được bố trí vốn để thi công, hoàn thành các hạng mục còn lại và bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Các công trình hoàn thành bàn giao đều đạt chất lượng tốt, an toàn, bao gồm: Nhà ở di dân Hoàng Cầu ; Nhà ở di dân Xuân La - Tây Hồ ; Khách sạn Pullman ; Sửa chữa, cải tạo một số trường học quận Ba Đình ; Nhà kho Đông Anh ; Cải tạo sửa chữa Nhà A ; Thân Lô K - Khu đô thị Ciputra...

2.3- Công tác kinh doanh văn phòng cho thuê - Kinh doanh bất động sản:

a. Công tác kinh doanh văn phòng cho thuê:

- Trong năm 2017 công tác kinh doanh cho thuê văn phòng đạt kết quả tốt, đã lấp đầy phần diện tích cho thuê tại tòa nhà 101 Láng Hạ (Từ tầng 1 đến 4), tính đến ngày 31/12/2017 đã cho thuê đạt 100%.

- Được sự nhất trí của Hội đồng quản trị, trong năm 2017 Công ty đã tiến hành chuyển đổi và cải tạo Khu nhà A - Khách sạn Thành Công (cũ) để phục vụ bố trí văn phòng làm việc của Công ty và phần diện tích cho các đơn vị thuê làm văn phòng làm việc. Dự án cải tạo Khu nhà A được tiến hành từ tháng 12/2016, và đưa vào khai thác từ cuối năm 2017. Hiện phần diện tích sau cải tạo đã được cho thuê, cùng mặt bằng tầng 1 phục vụ để phương tiện.

Đánh giá về công tác đầu tư Nhà A bước đầu đã đem lại hiệu quả:

- + Văn phòng làm việc của Công ty đạt được các tiêu chí về kiến trúc cảnh quan, sắp xếp các phòng làm việc tập trung, thuận tiện cho liên hệ làm việc, cũng như sự điều hành.

- + Giá trị đầu tư vừa tầm với nguồn vốn tự có của Công ty, đem lại diện tích cho thuê rộng rãi hơn trước và diện tích toàn bộ tầng 1 phục vụ để phương tiện cho các văn phòng thuê nhà tại 101 Láng Hạ.

- Khu nhà B sau khi cải tạo, sửa chữa đã cho thuê được sàn tầng 2, 3 (còn 49 m2 chưa cho thuê được do đơn vị thuê cũ chuyển sang Nhà A sau cải tạo). Ngoài ra công ty cũng tiến hành cải tạo sửa chữa Nhà văn phòng Hoàng Cầu và đã cho thuê.

- Công ty đã tiến hành cải tạo, sửa chữa Nhà Văn Chương làm văn phòng của Xí nghiệp XD số 1 và Xí nghiệp XD số 2.

b. Công tác đầu tư kinh doanh bất động sản:

Được sự nhất trí của Hội đồng quản trị, Lãnh đạo công ty đã quyết định đầu tư, đa dạng hóa ngành nghề, tạo công ăn việc làm cho người lao động bằng hình thức mua 01 mảnh đất rộng 396,5 m² tại Tổ 7 Phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Để đầu tư xây dựng nhà bán, đến nay công tác chuẩn bị đầu tư đã hoàn thành chuyển quyền sử dụng đất, tách sổ thành 8 mảnh cho thửa đất và xin giấy phép xây dựng nhà cho 8 mảnh đất này để phục vụ công tác xây dựng.

Dự kiến công tác đầu tư xây dựng nhà bán được thực hiện trong năm 2018.

2.3- Công tác tổ chức SX - lao động tiền lương:

- Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý các đơn vị trực thuộc:
- + Bổ nhiệm một đồng chí Phó giám đốc xí nghiệp (thay thế đồng chí về nghỉ hưu) cho Xí nghiệp Quản lý và cho thuê nhà.
- + Bổ nhiệm 01 đồng chí làm Giám đốc xí nghiệp xây lắp.
- Tiếp tục rà soát, ban hành các văn bản quản lý nội bộ:
- Trên cơ sở các văn bản quản lý nội bộ về Quỹ tiền lương năm 2017, Bảng thanh toán tiền lương khối văn phòng Công ty, Dự trù khoán các công trình của các XN, Công ty đảm bảo thanh toán tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Tổng số quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 toàn Công ty là **19,52 tỷ đồng**. Đã thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động: đóng tiền BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, với số tiền tổng cộng là **2,58 tỷ đồng**.
- Đến ngày 31/12/2017 số lao động trong danh sách là **110 người**, giảm 8 người so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết nâng bậc lương cho 23 người, chế độ hưu trí và chấm dứt HĐLĐ cho 8 người, tuyển dụng mới 2 người, tổ chức gửi đi đào tạo, kiểm tra xác định bậc thợ cho 2 người.
- Công ty tổ chức gửi đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cấp Chứng chỉ Tư vấn giám sát cho 5 người, Chỉ huy trưởng cho 9 người, làm hồ sơ và Sở Xây dựng cấp Chứng chỉ hành nghề Tư vấn giám sát cho 9 người.

2.4- Công tác quản lý kinh tế - kế hoạch - tài chính:

- Tiếp tục thực hiện công tác khoán công trình cho các đơn vị. Phòng Tài chính kế toán thực hiện hạch toán và quản lý bằng phần mềm chuyên ngành, cập nhật số liệu hạch toán nội bộ, phục vụ kịp thời công tác quản trị kế toán, cập nhật các chính sách mới (đặc biệt về chính sách thuế), thông báo đến các đơn vị để thực hiện.
- Thực hiện công tác kê khai, nộp ngân sách nhà nước theo qui định, đầy đủ và đúng hạn.
- Công ty thường xuyên kiểm soát tiền về các công trình, các bản thanh toán khối lượng hoàn thành được nghiệm thu của các công trình, đảm bảo cung cấp đủ vốn thi công các công trình không phải vay lãi ngân hàng, đồng thời đôn đốc thanh quyết toán A-B, đẩy mạnh khâu thu hồi nợ của công trình đã hoàn thành bàn giao.
- Năm 2017 doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty là: 1.903.209.555 đồng.

- Công ty đã lập Báo cáo tài chính 6 tháng, cả năm và thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ, công bố thông tin đầy đủ theo quy định công ty đại chúng trên website Công ty.

2.5- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, ATLĐ:

- Các công trình ngay từ khi bắt đầu triển khai thi công đều được kiểm tra, đánh giá yêu cầu tuân thủ đầy đủ các quy định về quản lý chất lượng, biện pháp thi công, biện pháp an toàn lao động, phòng chống cháy nổ... Trong năm 2017 các công trình thi công đều hoàn thành đúng tiến độ yêu cầu, đạt chất lượng tốt. Hệ thống Quản lý chất lượng của Công ty hoạt động đều đặn, các hoạt động giao ban công trình, tự kiểm tra ATLĐ định kỳ, sinh hoạt cán bộ kỹ thuật được các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Công ty đã cập nhật các Nghị định, thông tư mới liên quan đến quản lý chất lượng đến từng đơn vị để áp dụng thực hiện.

Các đơn vị trong công ty đã tập trung nghiên cứu, rà soát lại hệ thống văn bản quản lý chất lượng để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế SXKD, đồng thời phù hợp với việc chuyển đổi theo phiên bản ISO mới. Đến tháng 11/2017, Công ty đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp - Tổng cục đo lường chất lượng (Quacert), đánh giá Hệ thống văn bản quản lý chất lượng của Công ty phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Một số công trình thi công đạt chất lượng tốt: công trình Thân Lô K - Nam Thăng Long ; Khách sạn Pullman ; Nhà ở di dân Hoàng Cầu ; Nhà Kho Đông Anh ; Cải tạo, sửa chữa Nhà A...

- Công tác an toàn-vệ sinh lao động đã được chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra tại các công trình, không để xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng nào. Công ty mời Giảng viên về tập huấn AT-VSLĐ-PCCN định kỳ cho cán bộ gián tiếp và cấp Giấy chứng nhận cho lực lượng CB kỹ thuật; Xí nghiệp tổ chức huấn luyện ATLĐ cho người lao động tại công trình. Năm 2017 công tác an toàn-vệ sinh lao động và PCCN toàn công ty thực hiện được : Tập huấn ATLĐ, PCCN cho 95 cán bộ quản lý, gián tiếp ; Tập huấn ATLĐ cho 850 lượt công nhân lao động tại các công trình ; Số tiền chi phí cho công tác biện pháp kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ... là : 186 triệu đồng ; Chi phí cho trang bị BHLĐ cá nhân là: 65 triệu đồng.

- Công ty đã tổ chức cho cán bộ kỹ thuật các đơn vị đi tìm hiểu, học tập thi công thực tế tại hiện trường, nâng cao kiến thức chuyên môn, chuyên ngành công trình thi công nhiều tầng hầm (5 tầng hầm ở Hà Nội).

- Công ty đã tiến hành làm hồ sơ và được Sở Xây dựng cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động Xây dựng hạng II cho lĩnh vực thi công dân dụng.

- Công tác bảo dưỡng, quản lý kỹ thuật xe máy thi công tốt, chỉ đạo Đội máy đảm bảo vận hành an toàn cầu tháp, phục vụ kịp thời tiến độ thi công theo yêu cầu của đơn vị thuê tại công trình.

2.6- Phong trào thi đua - đời sống:

- Năm 2017 Công đoàn đã phối hợp với Công ty chi một phần từ quỹ phúc lợi tổ chức nghỉ mát tại bãi biển Sầm Sơn - Thanh Hóa cho 100% người lao động trong danh sách.

- Đã chi Quỹ phúc lợi - khen thưởng và Quỹ ban điều hành là: 363 triệu đồng cho người lao động.

- Công ty, cùng tổ chức Công Đoàn công ty đã tổ chức cho Hội Phụ nữ đi thăm quan dã ngoại nhân các ngày 8/3 và 20/10.

- Công ty tham gia tốt các hoạt động do Tổng công ty UDIC phát động như đóng góp tiền ủng hộ đồng bào lũ lụt, quỹ vì người nghèo...

- Các tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động thường xuyên, Đảng bộ Công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trong năm toàn Đảng bộ kết nạp được 04 đồng chí đảng viên mới. Công đoàn được công nhận là Công đoàn vững mạnh, Đoàn thanh niên CSHCM Công ty được công nhận là đơn vị vững mạnh, các đoàn viên thanh niên tích cực tham gia SX trên các công trình, Công ty đã ủng hộ và tạo điều kiện để Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức sinh hoạt dã ngoại tập thể nhân dịp ngày lễ 26 tháng 3.

- Với những kết quả đạt được trong phong trào thi đua SX năm 2017, Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty đã xét tặng cho: 3 tập thể đạt loại A và 42 lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến. Ngoài ra một số tập thể và cá nhân là người lao động công ty đã được trao tặng Giấy khen của Tổng công ty UDIC.

3- Những tồn tại cần khắc phục:

- Công tác cạnh tranh, tìm kiếm việc làm của Công ty còn hạn chế, điều này được thể hiện qua việc các đơn vị xây lắp trong toàn công ty đều thiếu công ăn việc làm.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thanh quyết toán, thu hồi vốn các công trình ở một số đơn vị chưa sát sao, quyết liệt.

- Công tác kinh doanh cho thuê văn phòng cần tiếp tục cải tiến để ngày càng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Bộ máy gián tiếp văn phòng cần tiếp tục được sắp xếp phù hợp với yêu cầu công việc.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Một số chỉ tiêu, mục tiêu chủ yếu:

1- Chỉ tiêu kế hoạch của toàn Công ty:

Giữ vững ổn định và phát triển bền vững đơn vị, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chính:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh:	≥ 180 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu:	≥ 160 tỷ đồng.
- Các khoản trích nộp Nhà nước:	100% theo quy định
- Lợi nhuận sau thuế	≥ 6,0 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân của người lao động:	≥ 8,0 triệu đồng/người tháng.
- Cổ tức: (dự kiến ≥13%)	≥ 1.300 đồng/cp

2- Về hoạt động nhận thầu xây lắp:

- Bàn giao các công trình: Khu hỗn hợp nhà ở, dịch vụ công cộng, văn phòng và trường học 360 Đường Giải phóng ; Thi công phần ngầm – Dự án Chung cư NỐXH cán bộ chiến sĩ Bộ Công an ; Dự án liền kề Đường 70...

- Tổ chức triển khai thi công Đường nối khu CN Nam Thăng Long theo đúng tiến độ.

- Tham gia đấu thầu và nhận thầu thêm các công trình ở trong và ngoài địa bàn Hà Nội.

- Liên danh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để tổ chức nhận thầu thi công các công trình.

3-Về kinh doanh văn phòng cho thuê :

Tìm đối tác cho thuê văn phòng phần diện tích còn trống, tạo doanh thu ổn định, hỗ trợ tài chính kịp thời cho công tác nhận thầu XL.

Làm tốt công tác hậu mãi đối với khách hàng lâu dài, để ổn định diện tích cho thuê, đồng thời điều chỉnh giá thuê và giá dịch vụ cho phù hợp với từng thời điểm.

4- Công tác đầu tư xây dựng:

- Tiếp tục đầu tư, triển khai dự án : Xây căn hộ để bán tại Thửa đất công ty đã mua tại Tổ 7, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục nghiên cứu chế độ chính sách, liên danh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty, xin làm chủ đầu tư nhà ở xã hội theo chủ trương của Thành phố.

II. Các biện pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ năm 2018

1. Công tác điều hành và tổ chức sản xuất

- Tiếp tục thực hiện liên danh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty UDIC để phát triển SX theo 2 hướng là nhận thầu xây lắp - kinh doanh dịch vụ, văn phòng cho thuê.

- Phát huy thương hiệu của Tổng công ty UDIC trong công tác tìm việc, thi công công trình. Củng cố và mở rộng các mối quan hệ tìm việc.

- Công ty tiếp tục đầu tư thiết bị thi công, tuyển dụng mới nhân lực bổ sung cho các đơn vị SX theo yêu cầu SXKD.

- Tiếp tục củng cố và phát huy tìm kiếm công việc tại các Chủ đầu tư, địa bàn truyền thống.

- Mở rộng địa bàn thi công, tham gia đấu thầu và tìm kiếm việc làm với một số Chủ đầu tư mới.

2. Công tác lao động, tiền lương, tuyển dụng, đào tạo :

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy, giảm thiểu cán bộ và nhân viên đến mức phù hợp với tình hình thực tế, đào tạo nguồn nhân lực hiện có để phục vụ cho SXKD của Công ty. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ nguồn trong quy hoạch. Tuyển dụng cán bộ mới và đồng thời có đánh giá, xem xét và kiên quyết đưa cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, chấp hành nội quy lao động kém ra khỏi dây chuyền SX.

- Xây dựng quy chế tiền lương phù hợp để thu hút CBKT có năng lực, công nhân có tay nghề về làm việc cho công ty. Kiểm tra việc thực hiện quy chế trả lương của các đơn vị, thực hiện công khai tiền lương tại cơ sở. Nắm vững những thay đổi của chế độ chính sách mới liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty để có những điều chỉnh cho phù hợp.

3. Công tác Kế hoạch, kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

- Tập trung chỉ đạo công tác thi công, bàn giao các công trình đã hoàn thành. Bổ sung và đào tạo nhân lực cho các đơn vị phục vụ việc lập, duyệt, hoàn tất hồ sơ chất lượng và thanh toán khối lượng hoàn thành.

- Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng công tác lập và kiểm tra kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm. Định kỳ giao ban công trình, kiểm tra hồ sơ...

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng của Công ty phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Phấn đấu thực hiện các mục tiêu chất lượng 2018 của Công ty và các đơn vị đã đăng ký với Công ty.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật trẻ, phân công, phân nhiệm cho CBKT trong hệ thống quản lý chất lượng và có kiểm tra đánh giá, xếp loại CBKT.

- Tổ chức sinh hoạt định kỳ cán bộ kỹ thuật tại Công ty và tại xí nghiệp.

- Tổ chức cho cán bộ kỹ thuật tham quan các công trình được áp dụng công nghệ và máy móc thi công mới.

- Đầu tư và cập nhật phần mềm quản lý chất lượng, hồ sơ công trình.

4. Công tác quản lý Kinh tế - tài chính - kế toán:

- Tận dụng mọi nguồn lực về vốn, tài sản hiện có để phát triển SXKD. Sử dụng hữu hiệu công cụ quản trị kế toán trong quản lý và kiểm soát dòng tiền, hạch toán kinh doanh có lãi và tích lũy để đầu tư phát triển SX.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán công trình, quản lý chi phí đối với Xí nghiệp quản lý và cho thuê nhà, quản lý tốt công tác hạch toán nội bộ chi phí khoán.

- Xây dựng Kế hoạch tài chính năm 2018; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách.

- Đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các công trình đã thi công.

5. Các công tác khác:

- Duy trì các phong trào thi đua lao động SX, tổ chức các hoạt động công đoàn, đoàn thanh niên, nữ công, tổ chức tham quan nghỉ mát cho người lao động công ty tùy theo kết quả kinh doanh. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể đã đăng ký với các cơ quan quản lý nhà nước.

T/M BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Vương Đức Cường

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính thưa : Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng số 5 Hà Nội
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng số 5 Hà Nội .
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh kiểm toán.

Ban kiểm soát xin được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 với các nội dung chính sau đây:

I. Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát Công ty cổ phần xây dựng số 5 Hà Nội của Ban kiểm soát trong năm 2017 tập trung các vấn đề sau:

1. Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2017.

Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan đến hoạt động SXKD cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Ban kiểm soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban điều hành.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2017

Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng,

hàng năm của Công ty. Báo cáo đánh giá công tác của HĐQT cho đại hội đồng cổ đông.

Ngoài ra Ban kiểm soát cùng thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính năm 2017 do Công ty Kiểm toán và dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh lập.

Báo cáo tài chính năm 2017 được lập theo Chuẩn mực và chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017.

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư;

Số liệu Báo cáo tài chính Công ty lập và công bố không có sự khác biệt nhiều so với báo cáo tài chính sau kiểm toán.

3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành.

Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành phù hợp với Luật doanh nghiệp, của Điều lệ Công ty, cũng như đã thể hiện được mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông 2017 đề ra.

Ban kiểm soát chưa phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty nào của các thành viên HĐQT, Ban điều hành.

II. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc :

Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát Công ty được quy định theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã hỗ trợ để Ban kiểm soát thực hiện chức năng của mình.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các phòng chức năng

Trong năm 2017, không có văn bản nào của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi tới Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các mặt hoạt động của Công ty.

III. Kết quả kiểm tra giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty:

1. Trong năm 2017, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý phòng, đơn vị về cơ bản đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông Công ty.

2. Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát sao công tác điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời ở từng thời điểm thích hợp.

3. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát giám đốc điều hành trong công việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi,

bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, được bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc đạt hiệu quả.

IV. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

1. Về công tác đầu tư và quản lý dự án :

- Năm 2017 Công ty đã hoàn thành công tác đầu tư cải tạo khu nhà A Khách sạn Thành Công để làm văn phòng của Công ty và văn phòng cho thuê đồng thời hỗ trợ chỗ để xe phục vụ cho các văn phòng thuê, tổng mức đầu tư : 14.529.119.378,0đ (Giá trị trước thuế). Toàn bộ giá trị đầu tư cải tạo được trích từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty. Đến nay công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, 100% diện tích cải tạo đã cho thuê và đã được Công ty TNHH kiểm toán & dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh kiểm toán báo cáo vốn và xác nhận tại thời điểm 31/12/2017.

- Công ty đầu tư dự án nhà bán tại Tổ 7 Phường Phúc Lợi, quận Long Biên. Đến nay công tác chuẩn bị đầu tư đã hoàn thành chuyển quyền sử dụng đất, tách sổ thành 8 mảnh cho thuê đất và xin phép xây dựng.

- Về cơ bản các quy trình thủ tục pháp lý từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, lập dự án đầu tư được thực hiện đầy đủ theo trình tự quy định hiện hành.

2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Hội đồng quản trị đã cố gắng để hoàn thành các chức năng, nhiệm vụ của mình theo Điều lệ của Công ty, cùng ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và chỉ đạo điều hành phấn đấu hoàn thành một số chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra.

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh thực hiện: 171,3 tỷ đồng so với kế hoạch năm là 200 tỷ đồng đạt 86%.

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh và doanh thu tài chính đạt: 149,6 tỷ đồng đạt 83% so với kế hoạch năm .

- Nộp ngân sách nhà nước: 7,515 tỷ đồng đạt 100%

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 6,737 tỷ đồng tăng 18% so với kế hoạch năm

- Dự kiến chi cổ tức: 1.400đ/1CP tăng 17%

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt là 7,8 triệu đồng/người/tháng đạt 100% kế hoạch năm

3. Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty năm 2017:

- Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra báo cáo tài chính trước khi kiểm toán và báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.

- Kiểm tra từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền mặt - tiền gửi và các khoản tương đương tiền, khối lượng dở dang, thư xác nhận công nợ và các tài liệu có liên quan tại thời điểm 31/12/2017.

- Xem xét báo cáo kiểm toán do tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh) phát hành.

- Tính toán và phân tích các chỉ số tài chính để kiểm tra kết quả hoạt động về mặt tài chính và đánh giá mức độ lành mạnh của tài chính công ty:

- + Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn = 66,2%
- + Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần = 4,95%
- + Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu = 8,9%
- + Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản = 3%

Năm 2017, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt nam. Hình thức kế toán áp dụng của Công ty phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty. Việc lập, ghi chép luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ và sổ sách kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, đầy đủ, kịp thời theo chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính được lập theo đúng biểu mẫu, được gửi đúng đơn vị, đối tượng theo thời hạn quy định.

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2017, phù hợp với các Chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, tình hình tài chính Công ty lành mạnh và minh bạch.

V. Kiến nghị :

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả ngành kinh doanh hiện có
- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty
- Hoạch định và có chính sách đề bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, quyết định, quy chế Công ty.
2. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động.
3. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn; việc ban

hành và thực hiện Quy chế Tài chính, Quy định nội bộ của doanh nghiệp, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các Quỹ.

4. Kiểm tra, giám sát tình hình quản lý dòng tiền, quyết toán quỹ tiền lương, công tác kiểm kê và thực hiện các định mức quy định.
5. Kiểm tra, giám sát hiệu quả các dự án đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm; Giám sát hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội trong năm 2017, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp
Xin trân trọng cảm ơn !

TM BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 HÀ NỘI



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited
Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3832 8964 (10 Lines) Fax: (84.8) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số: 1711118/BCKT-AISHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 HÀ NỘI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08/3/2018, từ trang 08 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2018



Số giấy CNĐKHNKT: 0078-2018-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN

VŨ KHẮC CHUYỀN

Số giấy CNĐKHNKT: 0160-2018-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Hà Nội: C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St, Cầu Giấy Dist, Hà Nội

Branch in Đà Nẵng: 36 Hà Huy Tập St, Thanh Khê Dist, Đà Nẵng
Representative in Cần Thơ: 48B/243/1A, 30/4 St., Ninh Kiều Dist, Cần Thơ City
Representative in Hải Phòng: 18 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bàng Dist, Hải Phòng

Tel: (04) 3782 0045/46/47 Fax: (04) 3782 0048 Email: aishn@hn.vnn.vn
Tel: (0511) 371 5619 Fax: (0511) 371 5620 Email: aiscn@dn.vnn.vn
Tel: (0710) 3813 004 Fax: (0710) 3828 765
Tel: (031) 3569 577 Fax: (031) 3569 576

02-C.17
NH
NH
Đ
IN H
MINH
TP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		155.013.657.514	81.294.901.092
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.423.339.178	27.078.885.485
Tiền	111		2.423.339.178	5.078.885.485
Các khoản tương đương tiền	112		11.000.000.000	22.000.000.000
I. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	20.000.000.000	0
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20.000.000.000	0
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		97.910.265.603	25.834.240.309
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	21.307.471.151	24.465.238.962
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	76.404.577.183	1.410.073.083
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	474.070.262	234.781.257
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,4,5	(275.852.993)	(275.852.993)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	23.652.907.369	28.368.889.039
1. Hàng tồn kho	141		23.652.907.369	28.368.889.039
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.145.364	12.886.259
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.20	27.145.364	12.886.259
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		68.812.730.205	48.717.557.933
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		60.062.895.752	48.095.215.377
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	46.423.189.523	34.455.509.148
Nguyên giá	222		72.623.237.247	58.777.702.653
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.200.047.724)	(24.322.193.505)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	13.639.706.229	13.639.706.229
Nguyên giá	228		13.639.706.229	13.639.706.229
Giá trị hao mòn lũy kế	229		0	0
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	8.378.862.583	521.700.956
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		8.378.862.583	521.700.956
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	182.242.800	90.141.600
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		280.710.000	280.710.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(98.467.200)	(190.568.400)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		188.729.070	10.500.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	188.729.070	10.500.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		223.826.387.719	130.012.459.025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		148.161.028.003	55.117.722.874
I. Nợ ngắn hạn	310		147.403.105.348	54.569.243.844
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.17	27.143.524.624	42.973.725.458
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	112.065.920.900	1.609.346.712
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	573.697.669	1.263.881.871
4. Phải trả người lao động	314		1.127.830.000	1.059.050.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	50.000.000	815.136.615
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.21	1.508.043.377	1.396.492.864
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22	2.967.794.962	3.865.783.531
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.966.293.816	1.585.826.793
II. Nợ dài hạn	330		757.922.655	548.479.030
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.22	757.922.655	548.479.030
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		75.665.359.716	74.894.736.151
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	75.665.359.716	74.894.736.151
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		37.324.500.000	37.324.500.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		37.324.500.000	37.324.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(190.035.000)	(190.035.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		16.194.890.648	1.665.771.270
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		16.398.286.557	30.253.692.051
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.937.717.511	5.840.807.830
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		615.377.829	6.244.623
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.322.339.682	5.834.563.207
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		223.826.387.719	130.012.459.025

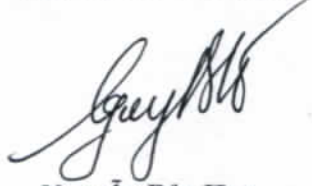
Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

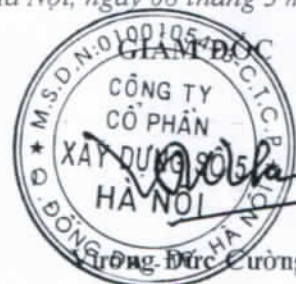


Nguyễn Ngọc Tú

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Bảo Hoa



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	136.006.288.989	183.044.795.972
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	136.006.288.989	183.044.795.972
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	122.741.411.936	167.251.958.499
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.264.877.053	15.792.837.473
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.903.209.555	1.004.858.636
6. Chi phí tài chính	22	VI.6	(92.101.200)	37.232.400
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.940.895.462	7.694.793.479
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		8.319.292.346	9.065.670.230
9. Thu nhập khác	31	VI.8	252.097.416	227.023.303
10. Chi phí khác	32	VI.9	118.532.972	54.865.914
11. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		133.564.444	172.157.389
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		8.452.856.790	9.237.827.619
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	1.715.717.952	1.931.906.245
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		6.737.138.838	7.305.921.374
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.13	1.606,47	1.753,05
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.14	1.606,47	1.753,05

3041-
NHÀ
GTY
M T
H V
T
CHÍ
TUNG

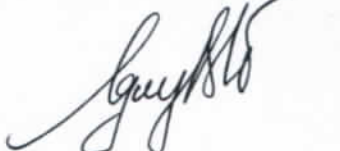
Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Ngọc Tú

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Bảo Hoa



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		254.431.457.730	210.478.583.754
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(202.001.321.450)	(174.771.117.066)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.538.843.954)	(35.369.976.630)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.532.331.057)	(1.833.174.954)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		8.434.158.987	3.979.495.467
6. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(18.507.759.876)	(13.588.201.323)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		22.285.360.380	(11.104.390.752)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(12.240.140.407)	(3.015.726.328)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(20.000.000.000)	0
3. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.524.663.720	996.080.860
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(30.715.476.687)	(2.019.645.468)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		0	3.324.500.000
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.225.430.000)	(5.225.430.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.225.430.000)	(1.900.930.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(13.655.546.307)	(15.024.966.220)
Tiền và tương đương tiền đầu năm/kỳ	60		27.078.885.485	42.103.851.705
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>0</i>	<i>0</i>
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	13.423.339.178	27.078.885.485

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Ngọc Tú

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Bảo Hoa



TỜ TRÌNH

(Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về phân chia cổ tức năm 2017)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội ngày 10/04/2018;

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội dự kiến chia cổ tức năm 2017 để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định:

- Phương án phân chia lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện Năm 2017	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.737.138.838	
2	Trích các quỹ 21%	đồng	1.414.799.156	
3	Lợi nhuận chưa phân phối	đồng	5.322.339.682	
4	Lợi nhuận năm trước để lại	đồng	613.817.829	
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	đồng	5.936.157.511	

- Dự kiến chia cổ tức năm 2017 như sau:

- + Tổng lợi nhuận chưa phân phối là: 5.936.157.511 đồng
- + Chia cổ tức bằng tiền giá trị 15%: 5.598.675.000 đồng
($37.324.500.000 \times 15\% = 5.598.675.000$ đồng)
- + Cổ tức để lại: 337.482.511 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SỐ 5
HÀ NỘI
ĐỒNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI
Vương Đức Cường

Số : 275/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

(Về việc: Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông lựa chọn
đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018)

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH-XIII ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hiện hành;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội;

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội ngày 10/04/2018.

Để chuẩn bị cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng Cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Vương Đức Cường

Số: 276 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xây dựng số 5 HN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH-XIII ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ 01/7/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội ngày 10/04/2018.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội

- Năm 2016 Đại hội cổ đông đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QHXIII ngày 26/11/2014, trong quá trình thực hiện, rà soát thì có một số Điều, Khoản của Điều lệ chưa phù hợp. Để cho đúng và phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành, nay trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động (lần 6) của Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội một số Điều, Khoản như sau:

TT	Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Ghi chú
1	Điều 17, Khoản 3: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông. Điểm 3.4: <i>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</i>	Điều 17, Khoản 3: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông. Điểm 3.4: <i>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</i>	Theo Điều 135, Khoản 2 Điểm d Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13
2	Điều 25, Khoản 2: Quyền và nhiệm vụ của HĐQT Điểm 2.3: <i>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.</i>	Điều 25, Khoản 2: Quyền và nhiệm vụ của HĐQT Điểm 2.3: <i>Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.</i>	Theo Điều 149, Khoản 2, Điểm h Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Vương Đức Cường

Số: ~~277~~/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

*V/v: Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua
Quy chế nội bộ về quản trị công ty*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH-XIII ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ 01/7/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội ngày 10/04/2018.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội

- Để đảm bảo theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017. Công ty CP Xây dựng số 5 Hà Nội tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục số 02 Thông tư này để xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ công ty như sau:

(Có bản nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Xây dựng số 5 Hà Nội đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Vương Đức Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

.....

QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 HÀ NỘI

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

MỤC LỤC

	Trang
CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
MỤC 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	5
Điều 1. Ý nghĩa và Phạm vi điều chỉnh	5
Điều 2. Các từ viết tắt	5
Điều 3. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty	5
Điều 4. Nguyên tắc quản trị Công ty	5
MỤC 2: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	6,7
Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 8. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông	7,8
Điều 9. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	8,9
Điều 10. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	9
MỤC 3: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng Quản trị	10
Điều 12. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	10,11
Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị	11
Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị	11
MỤC 4: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Điều 15. Thông báo họp Hội đồng Quản trị	12
Điều 16. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng Quản trị	12
Điều 17. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của Hội đồng Quản trị	12
Điều 18. Họp từ xa và lấy ý kiến bằng văn bản/email	12,13
Điều 19. Lập biên bản họp, Nghị quyết Hội đồng Quản trị	13
MỤC 5: TRÌNH TỰ ĐỀ CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	14
Điều 20. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên	14
Điều 21. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên	14
Điều 22. Cách thức bầu Kiểm soát viên	14
Điều 23. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	14,15
MỤC 6: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỐC	16
Điều 24. Tiêu chuẩn làm Giám đốc	16
Điều 25. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc	16
MỤC 7: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ GIÁM ĐỐC	17
Điều 26. Mối quan hệ giữa Hội đồng Quản trị với Ban Kiểm soát	17
Điều 27. Mối quan hệ giữa Hội đồng Quản trị với Giám đốc	17
Điều 28. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát với Giám đốc	17

Điều 29.	Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc	17,18
Điều 30.	Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ	18
Điều 31.	Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc	18
MỤC 8:	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	19
Điều 32.	Sửa đổi bổ sung Quy chế	19
Điều 33.	Hiệu lực thi hành	19

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng; Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ – CP;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội ngày 15 tháng 07 năm 2016.

MỤC 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Ý nghĩa và Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội.

2. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội.

Điều 2. Các từ viết tắt

1. Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội
2. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
3. HĐQT: Hội đồng Quản trị
4. BKS: Ban Kiểm soát
5. Các cán bộ quản lý khác: cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm
6. Điều lệ: Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 Hà Nội hiện hành

Điều 3. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng Quản trị ; Ban kiểm soát
3. Ban Giám đốc.
4. Cán bộ điều hành Công ty

Điều 4. Nguyên tắc quản trị Công ty

1. Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.
2. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
4. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
5. Minh bạch trong hoạt động của Công ty.
6. HĐQT và BKS lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.
7. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

MỤC 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên danh sách do Trung tâm lưu ký cung cấp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp phải có họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
- d) Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

2. Thông báo mời họp phải được gửi cho tất cả các cổ đông có tên trong danh sách bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày (Theo khoản 4 điều 19 Điều lệ Công ty) trước ngày khai mạc Đại hội.

Các tài liệu sẽ được gửi cho các cổ đông cùng Thông báo mời họp hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty (trong trường hợp không gửi cùng Thông báo họp thì trong Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ đường dẫn trang thông tin điện tử của công ty đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận). Các tài liệu họp bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS (nếu đã xác định được trước ứng viên); mẫu đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS;
- Phiếu biểu quyết;
- Giấy ủy quyền dự họp;
- Dự thảo Nghị quyết theo chương trình họp dự kiến.
- Phiếu xin ý kiến Cổ đông.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng;
- c) Vấn đề đưa vào kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 7: Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo một trong các hình thức sau:

- a) Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức trực tiếp tham dự họp ĐHĐCĐ;
- b) Ủy quyền bằng văn bản theo mẫu do Công ty quy định cho người khác dự họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình, nộp bản chính Giấy ủy quyền khi làm thủ tục dự họp.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có người đại diện được ủy quyền quản lý phần vốn góp tại Công ty (ủy quyền thường xuyên) thì người này là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức đó tham dự cuộc họp, trừ trường hợp trong quyết định cử đại diện phần vốn quy định khác hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức đó cử người khác tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

Giấy ủy quyền vẫn có hiệu lực kể cả khi xảy ra các sự kiện sau nếu Công ty không nhận được thông báo trước giờ khai mạc cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế/bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc đình chỉ ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

c) Gửi trước Phiếu biểu quyết bằng thư bảo đảm, fax, thư điện tử từ địa chỉ thư đã đăng ký với Công ty (bỏ phiếu từ xa). HĐQT có trách nhiệm tập hợp danh sách và bàn giao Phiếu biểu quyết của cổ đông cho Ban Kiểm phiếu.

Cổ đông tiến hành bỏ phiếu từ xa được coi là có mặt tham dự họp, được tính vào tỷ lệ số phiếu biểu quyết trừ các nội dung mới phát sinh tại cuộc họp.

Cổ đông đã tiến hành bỏ phiếu từ xa vẫn có thể trực tiếp tham dự họp nhưng chỉ được biểu quyết trực tiếp sau khi đã có thông báo hủy Phiếu biểu quyết từ xa đã gửi trước đó cho Công ty.

d) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

2. Trước khi khai mạc cuộc họp, cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự họp thực hiện thủ tục đăng ký dự họp. Việc đăng ký dự họp phải được tiến hành đảm bảo tất cả các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Người đăng ký dự họp được cấp thẻ biểu quyết có ghi số lượng cổ phần sở hữu, số lượng cổ phần được ủy quyền và những nội dung cần biểu quyết trong chương trình họp.

3. Cổ đông đến dự họp muộn vẫn được đăng ký dự họp và được biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm phải dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 8. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

2. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết công khai (hoặc bỏ phiếu kín). Riêng việc bầu và bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty phải thực hiện bằng bỏ phiếu kín.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau:

4. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu đạt được ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận (thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định Điều 145 của Luật Doanh nghiệp).

Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. ĐHĐCĐ bầu Ban Kiểm phiếu gồm một hoặc một số thành viên theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban Kiểm phiếu không phải là ứng viên hoặc người có liên quan của ứng viên hoặc bên liên quan đến vấn đề mà ĐHĐCĐ sẽ bỏ phiếu thông qua.

8. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm thẻ biểu quyết theo từng vấn đề mà Đại hội thảo luận và biểu quyết. Việc kiểm phiếu biểu quyết được tiến hành bằng cách kiểm thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó kiểm thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Trừ các vấn đề phải được thông qua cuộc họp trực tiếp theo quy định của Điều lệ, HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bất cứ lúc nào để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. HĐQT phải gửi văn bản lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu kèm theo cho tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tối thiểu 10 ngày trước ngày hết hạn lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết và tài liệu kèm theo được thực hiện tương tự như gửi thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ trực tiếp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
b) Mục đích lấy ý kiến;
c) Họ tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua.

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

h) Chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo pháp luật, Đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

5) Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. Phiếu lấy ý kiến được gửi về sau thời hạn Công ty quy định hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư/bị công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử được coi là không hợp lệ.

6. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

7. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

10. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% (*Theo khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty*) tổng số phiếu biểu quyết tán thành. Trường hợp cổ đông là người có liên quan, không có quyền biểu quyết thì tỷ lệ cần thiết để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được tính trên tổng số phiếu biểu quyết còn lại.

11. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Biên bản, Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được lập với đầy đủ nội dung và được gửi tới các cổ đông, được công bố thông tin kịp thời theo quy định của pháp luật và theo khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.

MỤC 3

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng Quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và là cổ đông đại diện pháp nhân sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên hoặc là cổ đông thể nhân sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty (*Theo khoản 4 Điều 23 của Điều lệ Công ty*)

c) Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.

2. Thành viên độc lập HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 của điều 11 trong quy chế này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời gian 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 12. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị

1. Cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người họ đề cử. Cổ đông, nhóm cổ đông thực hiện quyền đề cử phải gửi văn bản thông báo về việc đề cử kèm theo thông tin người được đề cử trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do ĐHĐCĐ quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông nắm giữ liên tục ít nhất 06 tháng của mỗi nhóm. Nếu ĐHĐCĐ không quyết định khác thì số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử cụ thể như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào HĐQT;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên HĐQT;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên HĐQT;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên HĐQT;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên HĐQT;

f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên HĐQT;

g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên HĐQT;

h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên HĐQT.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT hoặc BKS hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị.

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì ĐHCĐ sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử.

Điều 14. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.

Thành viên của Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Hết nhiệm kỳ hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này.

2. Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị pháp luật hoặc Nhà nước cấm.

3. Có Đơn xin từ chức, được Hội đồng quản trị chấp nhận.

4. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng.

5. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với tổng số đã quy định tại Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

7. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho các thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 15. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty, những thủ tục khác theo quy chế riêng của Công ty.

2. Địa điểm họp: Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại những địa điểm khác trong lãnh thổ Việt Nam được HĐQT lựa chọn.

Điều 16. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng Quản trị

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

2. Chủ tọa cuộc họp HĐQT là Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác của HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt và không ủy quyền thì các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp bầu một người làm chủ tọa cuộc họp.

Điều 17. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của Hội đồng Quản trị

1. Mỗi thành viên HĐQT có mặt tại cuộc họp có một phiếu biểu quyết.

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền chủ tọa.

3. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn/có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên HĐQT mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển đến Chủ tọa cuộc họp quyết định. Quyết định của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.

Điều 18. Họp từ xa và lấy ý kiến bằng văn bản/email

1. Cuộc họp của HĐQT có thể tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.

2. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất

một giờ trước khi khai mạc . Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người đến dự họp.

Điều 19. Lập biên bản họp, Nghị quyết Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng việt có hiệu lực áp dụng.

MỤC 5

TRÌNH TỰ ĐỀ CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 20. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:
2. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Có trình độ đại học trở lên, am hiểu kỹ thuật nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
4. Có hiểu biết pháp luật, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết.
5. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác.
6. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty.
7. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn kế toán hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban, Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Điều 21. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền ứng cử, đề cử người vào Ban Kiểm soát.

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; Cổ đông nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên; Cổ đông nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên.

Người ứng cử hoặc được đề cử vào Ban kiểm soát phải thỏa mãn tiêu chuẩn tại Khoản 3 Điều 36 của bản Điều lệ này.

Điều 22. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện tương tự phương thức, cách thức bầu thành viên HĐQT.

Điều 23. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau :
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên;
 - b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

- c) Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c) Theo quyết định của ĐHĐCĐ

MỤC 6

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỐC

Điều 24. Tiêu chuẩn làm Giám đốc

Giám đốc Công ty phải là người có đầy đủ các điều kiện sau:

1. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty, hiểu biết về pháp luật. Năng động sáng tạo dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.
2. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có trách nhiệm với việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
3. Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo pháp luật.

Điều 25. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiền lương của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số họ, hoặc trong số cổ đông, hoặc thuê người khác làm Giám đốc. Nhưng phải được quá bán số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí tán thành thì mới có giá trị.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
3. HĐQT có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 26. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng Quản trị với Ban Kiểm soát

1. Quan hệ giữa HĐQT và BKS là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ, tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản trị doanh nghiệp.

2. HĐQT và BKS phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Chủ tịch HĐQT mời Trưởng BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT. Trường hợp cần thiết, Trưởng BKS có thể cử thêm các thành viên khác của BKS tham dự, nhưng phải thông báo cho Chủ tịch HĐQT trước phiên họp.

4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, thành viên BKS có quyền yêu cầu HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản trị, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 27. Mối quan hệ giữa Hội đồng Quản trị với Giám đốc

1. HĐQT trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xác định các chủ trương, chính sách, định hướng, quy định, làm cơ sở để Giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh;

2. HĐQT quy định chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất làm cơ sở để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty; Giám đốc có trách nhiệm báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác để HĐQT nắm tình hình hoạt động của Công ty.

3. Giám đốc có trách nhiệm điều hành các công việc theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Giám đốc có quyền trao đổi, bảo lưu ý kiến nếu không thống nhất với Nghị quyết của HĐQT, nhưng vẫn phải chấp hành, thực hiện.

5. Tất cả các Tờ trình (cùng hồ sơ, tài liệu kèm theo) thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT phải được trình lên HĐQT theo đúng thẩm quyền.

Điều 28. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát với Giám đốc

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ và bất thường nếu có yêu cầu cho BKS.

2. Giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS được tiếp cận thông tin kịp thời, đầy đủ.

3. Các văn bản báo cáo của Giám đốc gửi HĐQT phải được gửi tới BKS với cùng thời điểm và phương thức.

Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc

1. Tại các cuộc họp của HĐQT: Chủ tịch HĐQT mời trưởng BKS tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và tùy từng nội dung có thể mời Giám đốc tham dự họp. Trưởng BKS

và Giám đốc được mời tham dự họp có thể tham gia thảo luận nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.

2. Tại các cuộc họp của BKS: Trưởng BKS có thể mời thành viên HĐQT và Giám đốc tham gia cuộc họp để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Biên bản họp sẽ được gửi đến HĐQT và Giám đốc cùng một thời điểm.

3. Giám đốc phải tham dự các cuộc họp HĐQT và BKS khi có yêu cầu.

Điều 30. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ

1. Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo trước HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ 3 tháng, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu của HĐQT, Giám đốc phải báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao cũng như việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

2. Cách thức báo cáo:

- Báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp HĐQT
- Báo cáo bằng văn bản

Điều 31. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc

1. Các thành viên HĐQT, BKS và Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.

2. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc có thể thông tin ngay tới Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS hoặc GD để giải quyết công việc hiệu quả.

3. Khi phát hiện rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Giám đốc phải thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS được biết.

MỤC 8

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Sửa đổi bổ sung Quy chế

1. HĐQT chịu trách nhiệm chủ trì sửa đổi, bổ sung Quy chế này khi cần thiết cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.
2. Mọi trường hợp sửa đổi, bổ sung Quy chế đều phải được thông qua. ĐHĐCĐ

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được thông qua theo NQ ĐHĐCĐ sốngày..... tháng..... năm 201.... và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành.
2. HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện Quy chế này.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vương Đức Cường